TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Trần Đại Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thụy Anh P, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Trương Thụy Anh P trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh N chung sống và đăng ký kết hôn năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 11 năm 2018. Nay chị P yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 12/10/2016, hiện đang sống với chị P, chị P yêu cầu nuôi con và đề nghị anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị P không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Trương Thụy Anh P và anh Nguyễn Minh N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2011, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị P thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2018. Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì với cuộc hôn nhân của anh, chứng tỏ anh N có thái độ bỏ mặc, không thiết tha hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy chị P và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị P yêu cầu ly hôn là có cơ sở.

[3] Về con chung: Quá trình sống chung chị P và anh N có 01 người con chung Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 24/10/2016. Chị P yêu cầu nuôi con. Cháu Ph đã sống với chị P từ nhỏ, có được điều kiện phát triển tốt về đời sống vật chất cũng như tinh thần và để cháu Ph có cuộc sống ổn định. Nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị P nuôi dưỡng. Chị P tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng, nên anh N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thụy Anh P và anh Nguyễn Minh N được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Trương Thụy Anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Minh N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thụy Anh P phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị P đã đóng theo biên lai số 0021583 ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị P đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
UBND xã Đ,
h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.